

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 21 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Triệu Vỹ
Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hiền Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị L (đã chết); Có vợ thứ nhất là Hoàng Thị Thanh Th, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và vợ thứ hai là Nguyễn Thị A, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 50/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Nguyễn Văn T 07 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tính đến ngày 18/6/2022 bị cáo có hành vi phạm tội mới, Bản án này chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2022 T dùng điện thoại đăng nhập vào ứng dụng zalo rồi điện cho một người tên S ở Sìn Hồ thỏa thuận mua 40 viên hồng phiến với giá 1.000.000 đồng để sử dụng, S đồng ý sẽ gửi xe khách chạy tuyến Sìn Hồ-Lai Châu và

nói đến khoảng 15-16 giờ cùng ngày thì ra bến xe khách tỉnh Lai Châu lấy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đưa 1.000.000 đồng cho người bạn mới quen tên Th ở Bản Giang, huyện Tam Đường nhờ Th ra bến xe khách tỉnh Lai Châu lấy hộp đồ giúp, lấy được thì để ở cửa nhà cho T, Th đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày T đi làm về thì thấy có 01 hộp vỏ mì tôm để phía trước cửa nhà, T biết là ma túy do S gửi liền mang vào ngồi trên ghế trong nhà mở ra xem thì thấy bên trong có mùng cửa, có **01 túi nilon màu xanh** bên trong có 04 túi nilon nhỏ màu xanh và 02 viên nén màu xanh. T lấy 01 túi nilon màu xanh cắt một đầu kiểm tra thì thấy bên trong có 10 viên nén màu hồng. Sau đó, T cắt túi nilon vừa cắt và 03 túi nilon còn lại vào trong 01 lọ nhựa màu đỏ rồi để ở trên ghế phía bên phải, 02 viên nén màu xanh T để nguyên trong túi nilon màu xanh ban đầu rồi để ở trên ghế phía bên trái chỗ T đang ngồi. **Sau đó, T lấy 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc để hút số ma túy còn thừa trong bình nhựa có gắn ống đầu bằng kim loại mà T đã sử dụng trước đó. Trong lúc T đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng vào hồi 16 giờ 20 phút cùng ngày 18/6/2022.**

Kết luận giám định số 577/KL-KTHS ngày 18/6/2022 của Giám định viên tư pháp Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu và Kết luận giám định số 578/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng là 3,55 gam, 01 mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu: Mẫu 1) và 04 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu: Mẫu 2, Mẫu 3, Mẫu 4, Mẫu 5) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 50/CT-VKSTP ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2022.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu đỏ, 05 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc, 01 chai nhựa có gắn ống một đầu bằng kim loại; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng có lắp sim điện thoại vinaphone.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Công an thành phố L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 18/6/2022, Nguyễn Văn T đang sử dụng trái phép chất ma túy ở trong nhà thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì bị Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép 3,55 gam Methamphetamine ngay trên ghế T đang ngồi trong nhà của T, mục đích T tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân xét xử về các tội: “Đánh bạc” theo Bản án số 50/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Nguyễn Văn T 07 tháng Cải tạo không giam giữ và tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tính đến ngày 18/6/2022 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì bản án này chưa có hiệu lực pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với hành vi phạm tội mới vào ngày 18/6/2022 của bị cáo đồng thời cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp mức hình phạt chưa chấp hành trong Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 01 năm 11 tháng 21 ngày tù.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 3,55 gam Methamphetamine Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- 01 phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu, phong bì đã mở và cắt một đầu phong bì; 01 lọ nhựa màu đỏ, 05 vỏ nilon màu xanh kích thước khác nhau, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc, 01 chai nhựa có gắn ống, một đầu bằng kim loại. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng có lắp sim điện thoại vinaphone. Quá trình điều tra, tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo và không xác định được việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên S ở huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 18/6/2022 thông qua giao dịch trên mạng xã hội zalo là ai, Kết quả điều tra xác định, sau khi gọi cho S qua Zalo, bị cáo đã xóa tài khoản và mật khẩu trên ứng dụng zalo, bị cáo không nhớ tên tài khoản, mật khẩu đăng nhập và bị cáo cũng không rõ lai lịch của S nên Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với người đàn ông tên Th nhà ở Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu T nhờ đi lấy ma túy giúp ở bên xe khách tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra xác định, T nhờ Th đi lấy giúp đồ nhưng T không nói cho Th biết đó là ma túy, T cũng không rõ lai lịch của Th, vì vậy không đề cập xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy còn thừa trong bình nhựa có gắn ống đầu bằng kim loại mà T đã sử dụng hết là ma túy của T. T mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch với giá 100.000 đồng vào ngày 16/6/2022 tại khu vực xã San Thàng, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, **điểm b khoản 3** Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 01 năm 11 tháng 21 ngày tù. Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là 04 (bốn) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2022.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu, phong bì đã mở và cắt một đầu phong bì; 01 lọ nhựa màu đỏ, 05 vỏ nilon màu xanh kích thước khác nhau, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc, 01 chai nhựa có gắn ống, một đầu bằng kim loại.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng có lắp 01 sim điện thoại vinaphone.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 31/8/2022 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngày 26/6/2022, được TAND thành phố L ra Quyết định thi hành án số....., tuy nhiên do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới vào ngày 18/6/2022 vì vậy có căn cứ xác định bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án đã có hiệu lực pháp luật theo Công văn số của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu.

